

Số: /2024/QĐST-HNGĐ

Yên Dũng, ngày 17 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp xác định cha, con”.

Căn cứ khoản 5 Điều 147; khoản 01 khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 91, Điều 92, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Hồng C, sinh năm 1977

Cư trú: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Ông Lương Đức T, sinh năm 1941

Cư trú: Tổ dân phố B, Thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1949

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965

+ Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1975

+ Bà Hoàng Thị C1, sinh năm 1977

+ Bà Hoàng Thị U, sinh năm 1979

+ Ông Hoàng Đình C2, sinh năm 1982

Đều cư trú: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lương Hồng C, ông Lương Đức T, bà Nguyễn Thị Hồng S, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị H1, bà Hoàng Thị C1, bà Hoàng Thị U, ông Hoàng Đình C2 cùng thống nhất xác định: Ông Lương Hồng C là con đẻ của ông Hoàng Đình T1,

sinh năm 1940 (chết ngày 28/8/1997) theo Phiếu kết quả phân tích AND số: F.005-24F.1000, ngày 24/1/2024 của Công ty một thành viên T2 TESTINGS.

- Về án phí: Ông Lương Hồng C, ông Lương Đức T, bà Nguyễn Thị Hồng S, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị H1, bà Hoàng Thị C1, bà Hoàng Thị U, ông Hoàng Đình C2 thống nhất ông Lương Hồng C chịu 150.000 đồng án phí theo khoản 07 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về chi phí giám định ADN: Ông Lương Hồng C, ông Lương Đức T, bà Nguyễn Thị Hồng S, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị H1, bà Hoàng Thị C1, bà Hoàng Thị U, ông Hoàng Đình C2 thống nhất không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Ánh Dương